

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 3781/QĐ-BYT ngày 28/8/2020 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2020-2025; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) của vị thành niên, thanh niên (VTN-TN) thông qua việc đẩy mạnh truyền thông, tư vấn và tăng cường cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc SKSS, SKTD có chất lượng, phù hợp với điều kiện học tập, làm việc và sinh hoạt của các nhóm VTN-TN, góp phần đưa VTN-TN trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang.

##### 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- **Mục tiêu 1:** Tăng cường phối hợp liên ngành trong triển khai kế hoạch chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN đạt hiệu quả.

+ **Chỉ tiêu 1:** Tối thiểu 70% cấp ủy Đảng, chính quyền đưa công tác bảo vệ, chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN vào nghị quyết, kế hoạch hàng năm; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn quản lý xây dựng, thực hiện các chính sách về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN và bố trí ngân sách để thực hiện trong nhà trường, cộng đồng, các khu công nghiệp.

+ **Chỉ tiêu 2:** Tối thiểu 80% các cơ sở chăm sóc SKSS, trường học và doanh nghiệp của các khu công nghiệp tại địa phương có các kế hoạch thực hiện chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN (bao gồm cả kinh phí thực hiện).

- **Mục tiêu 2:** Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của VTN-TN về chăm sóc SKSS, SKTD và các đối tượng liên quan (cha, mẹ, thầy cô, cán bộ Đoàn thanh niên, chủ doanh nghiệp...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp, ưu tiên các đối tượng là học sinh trong trường học, lực lượng lao động trẻ trong các khu công nghiệp và một số nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

+ Nội dung giáo dục SKSS, SKTD cho VTN-TN toàn diện, phù hợp với lứa tuổi bao gồm cả kỹ năng sống liên quan đến SKSS, SKTD được đưa vào chương trình giảng dạy trong nhà trường.

+ *Chỉ tiêu 1:* Ít nhất 70% VTN-TN thuộc nhóm đối tượng ưu tiên có hiểu biết những nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN như: Giáo dục giới tính, tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản/lây truyền qua đường tình dục, lây nhiễm HIV/AIDS, phòng ngừa xâm hại và bạo lực tình dục, dự phòng phát hiện sớm ung thư đường sinh sản.

+ *Chỉ tiêu 2:* Ít nhất 80% các thầy cô giáo, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, bậc cha mẹ hoặc người giám hộ của VTN-TN thuộc nhóm tuổi từ 10 đến 14, nhóm VTN-TN khuyết tật được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

+ *Chỉ tiêu 3:* Ít nhất 50% các chủ doanh nghiệp tại các khu công nghiệp được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

+ *Chỉ tiêu 4:* Ít nhất 70% người lao động dưới 30 tuổi trong các khu công nghiệp có hiểu biết về các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác chăm sóc SKSS, SKTD (như BHXH, BHYT trong chăm sóc thai sản, biện pháp tránh thai ...); được cung cấp thông tin về nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD cho TN và địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD đảm bảo chất lượng.

- **Mục tiêu 3:** Tăng khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN tại các cơ sở y tế, đặc biệt là ở các nhóm đối tượng ưu tiên.

+ *Chỉ tiêu 1:* Ít nhất 80% cơ sở chăm sóc SKSS công lập các tuyến (tỉnh, huyện, xã) có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN; thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về SKSS, SKTD cho VTN-TN.

+ *Chỉ tiêu 2:* 70% cơ sở chăm sóc SKSS tư nhân (Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân) có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN.

+ *Chỉ tiêu 3:* Tỷ suất sinh ở VTN giảm dưới 15 ca/1000 ca sinh.

+ *Chỉ tiêu 4:* Tỷ lệ phá thai ở VTN giảm dưới 1%.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Đối tượng can thiệp trực tiếp: VTN và TN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó ưu tiên các nhóm đối tượng sau:

+ Nhóm VTN trong độ tuổi từ 10 đến 14;

+ Nhóm VTN-TN khuyết tật;

+ Nhóm VTN-TN và người trẻ dưới 30 tuổi (là người chưa kết hôn hoặc đã kết hôn) lao động tại các khu công nghiệp.

+ Nhóm dân tộc thiểu số;

+ Nhóm VTN-TN có hành vi nguy cơ cao đối với SKSS, SKTD như: Nhóm sử dụng ma túy và các chất gây nghiện, thanh niên mại dâm, nhóm có các xu hướng tính dục khác nhau LGBT.

- Đối tượng can thiệp gián tiếp:

+ Nhân viên y tế tại các cơ sở chăm sóc SKSS (cả khối công lập và tư nhân).

+ Nhóm đối tượng có ảnh hưởng/liên quan đến hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN: Các nhà hoạch định chính sách có liên quan đến hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; cha mẹ; thầy, cô giáo; chủ doanh nghiệp; cán bộ Đoàn thanh niên; cán bộ Công đoàn; cán bộ Hội Phụ nữ.

**2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2024 đến hết năm 2025.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi**

- Tổ chức truyền thông, vận động về tầm quan trọng của SKSS, SKTD đối với VTN-TN cho các nhà lãnh đạo, quản lý các sở, ngành, đơn vị liên quan, tổ chức chính trị xã hội, chủ các doanh nghiệp... tạo môi trường thuận lợi cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN đạt hiệu quả.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng các cấp, xây dựng các chuyên mục, bài viết, phóng sự về VTN-TN trên các báo, đài, cổng thông tin điện tử,... Truyền thông lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo; ứng dụng các loại truyền thông trên mạng xã hội. Nội dung truyền thông tập trung về kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng tránh nhiễm HIV/AIDS; cung cấp địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Thực hiện rà soát, cập nhật và triển khai Chương trình giáo dục SKSS, SKTD toàn diện trong nhà trường, giáo dục giới tính, kỹ năng sống cho VTN-TN; xây dựng góc tư vấn thân thiện về SKSS, SKTD với nội dung phù hợp với từng bậc học trong nhà trường; lồng ghép nội dung chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động sinh hoạt tập thể, các cuộc thi; khuyến khích các hình thức giáo dục đồng đẳng như nhóm bạn, câu lạc bộ...

- Triển khai tuyên truyền, tư vấn tại các cơ sở y tế về kiến thức chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN đến khám và nhận dịch vụ; sử dụng tờ rơi, pano, áp phích và các tài liệu truyền thông về SKSS, SKTD nhằm hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động truyền thông, tư vấn.

#### **2. Nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực mạng lưới chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN**

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ mạng lưới chăm sóc SKSS, SKTD (bao gồm cán bộ y tế, đội ngũ giáo viên, cán bộ các đoàn thể, nhân viên y

tế cơ quan, doanh nghiệp) về kiến thức, kỹ năng tư vấn chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN; công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo thống kê về công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các cơ sở y tế các tuyến, trường học, các khu công nghiệp.

- Phát triển mạng lưới cơ sở y tế công lập và tư nhân (từ tuyến huyện trở lên) cung cấp dịch vụ tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện và toàn diện cho VTN-TN. Tập trung vào các nội dung tư vấn: hậu quả của mang thai ngoài ý muốn, phá thai không an toàn, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm cả HIV/AIDS. Quan tâm đến các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Áp dụng các cách tiếp cận mới trong cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp giữa các ngành, các tổ chức liên quan, các địa phương trong việc triển khai công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

### **3. Tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho người lao động dưới 30 tuổi tại các khu công nghiệp**

Triển khai cung cấp dịch vụ khám phụ khoa, phát hiện và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, tư vấn các biện pháp dự phòng nhiễm khuẩn đường sinh sản/nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho người công nhân lao động dưới 30 tuổi tại các khu công nghiệp.

### **4. Giải pháp đảm bảo tài chính**

- Vận động tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước theo phân cấp cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Vận động các tổ chức, các nhà tài trợ, các đối tác phát triển hỗ trợ nguồn lực và kỹ thuật để chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Huy động sự tham gia, đóng góp kinh phí của các doanh nghiệp trong công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho công nhân lao động trẻ tại các khu công nghiệp.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi của các ngành, đơn vị theo quy định của nhà nước. Tổng kinh phí của tỉnh: **525.880.000 VNĐ**, trong đó:

- + Năm 2024: 238.340.000 VNĐ (*Hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- + Năm 2025: 287.540.000 VNĐ (*Hai trăm tám bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

- Các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí trình Sở Tài chính để thẩm định, phê duyệt.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tích cực triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các cơ sở y tế; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế các tuyến, nhân viên y tế cơ quan, cán bộ ban, ngành, đoàn thể tại các địa phương, các khu công nghiệp kiến thức về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN, các chế độ chính sách liên quan đến công tác chăm sóc SKSS, SKTD; nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, triển khai điểm truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN tại các cơ sở y tế; tư vấn, khám sức khỏe cho TN trước khi mang thai.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh, Bộ Y tế.

### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền giáo dục, truyền thông, phổ biến kiến thức chăm sóc SKSS, SKTD cho học sinh; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho VTN-TN.

- Chỉ đạo các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông xây dựng Tủ sách hoặc góc tư vấn thân thiện về SKSS, SKTD cho VTN-TN với nội dung phù hợp với từng bậc học trong nhà trường. Lồng ghép các nội dung chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các trường học.

### **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, chính quyền và người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch liên quan đến trẻ em, trọng tâm là: Chương trình hành động vì trẻ em; Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; Tăng cường các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em...

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan lồng ghép hoạt động tuyên truyền vận động, truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái

độ và thay đổi hành vi trong SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu công nghiệp.

#### **4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp**

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD cho thanh niên lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác chăm sóc SKSS, SKTD (*như BHXH, BHYT trong chăm sóc thai sản, biện pháp tránh thai ...*) đối với người lao động.

#### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tham mưu xây dựng các điểm, khu vui chơi, giải trí cho thanh thiếu niên; lồng ghép chương trình truyền thông, giáo dục về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN vào các buổi biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt ưu tiên đối tượng VTN-TN ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn trong tỉnh.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh**

Xây dựng các chương trình truyền thông, các chuyên mục về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN; đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết trong các chuyên trang, chuyên mục.

#### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định.

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; huy động nguồn lực, bố trí ngân sách để thực hiện có hiệu quả kế hoạch chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại địa phương.

- Huy động các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tích cực triển khai hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN; chỉ đạo các trường học phối hợp với cơ quan Y tế trên địa bàn thực hiện Chương trình giáo dục SKSS, SKTD toàn diện bao gồm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trên địa bàn.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

#### **9. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên**

- Đưa nội dung bảo vệ, chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN vào kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm, triển khai đến cấp hội cơ sở, hội viên

và đoàn viên thanh niên; chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các cấp hội và các tổ chức Đoàn thanh niên.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho VTN-TN trong trường học; phối hợp với nhà trường, Đoàn thanh niên, các tổ chức xã hội khác đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chăm sóc SKSS, giáo dục giới tính, các biện pháp bảo vệ bản thân đối với trẻ VTN-TN, giúp các bạn trẻ cởi mở hơn, xóa bỏ tâm lý rụt rè, e ngại....

### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức thành viên khác**

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tới các hội viên và cộng đồng; huy động nguồn lực triển khai các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi Kế hoạch trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế)/.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- Vụ Sức khỏe bà mẹ, trẻ em - Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**